

TỪ LÍ THUYẾT TÍN HIỆU GIẢI MẠ BÀI THƠ *LÁ ĐIỀU BÔNG* CỦA HOÀNG CẨM

HỒ VĂN HẢI
(TS, Đại học Sài Gòn)

1. Tác phẩm nghệ thuật và mô hình nghệ thuật

1.1. Khi những sự cảm nhận chủ quan, chung chung, từ bên ngoài đối với tác phẩm nghệ thuật ngôn từ tỏ ra không chính xác hoặc thiếu sức thuyết phục, người ta đã phải tìm đến một cơ sở có tính tin cậy hơn: *Mô hình nghệ thuật*. Khi xem *tác phẩm nghệ thuật* là một *tín hiệu nghệ thuật* thì mô hình nghệ thuật chính là *hình thức của tín hiệu* đó. Hai mặt cấu thành hình thức – nội dung trong một tín hiệu quan hệ chặt chẽ với nhau. Vì vậy, muốn nắm được nội dung một cách chính xác, trước hết cần phải xác định đúng hình thức của nó. Mô hình nghệ thuật bao gồm nhiều tiểu hệ thống lồng vào nhau: *mô hình cấu trúc hình tượng; mô hình cấu trúc chủ đề; mô hình cấu trúc sự kiện; mô hình cấu trúc nhân vật; mô hình cấu trúc ngôn ngữ...* Từ *cái nhìn nội tại*, tác phẩm được xem như một thể thống nhất của các yếu tố cấu thành. Mỗi một nhát cắt (bình diện, góc độ) thu được một *thiết diện*. Kết hợp các góc nhìn sẽ cho ta một *đáp số* gần đúng về đối tượng.

1.2. Nghiên cứu thi ca trong một thời gian dài đã có được những thành tựu nhất định nhưng cũng phải thừa nhận rằng những thành tựu về lí thuyết (vốn là những nguyên lí có tính chất mở đường) lại không có được những đột phá mới. Cách tiếp cận truyền thống là nhắm vào chủ đề tư tưởng hoặc những chi tiết nổi trội. Cách tiếp cận này nếu lạm dụng quá sẽ sa vào tán tụng. Có những

bài thơ bình thường, qua sự đại ngôn của người bình bồng chốc trở nên nổi tiếng. Có khi vô tình hay hữu ý, bằng cách này, người ta đã tô vẽ cho tác phẩm những lớp mạ hào nhoáng mà bản thân nó nhiều khi không hề có. Điều này rất nguy hại cho cả quá trình sáng tác lẫn tiếp nhận thơ. Cách tiếp cận mới có độ tin cậy cao hơn được tiến hành theo nguyên lí thực chứng dưới ánh sáng của lí thuyết tín hiệu. Phương tiện đặc dụng để mổ xẻ tác phẩm nghệ thuật phải dựa trên những nguyên tắc nghệ thuật. Điểm nhìn của mô hình nghệ thuật có thể là một lối tiếp cận khá hiệu quả. Hãy thử giải mã bài thơ *Lá điều bông* để làm rõ thêm cho luận điểm vừa nêu.

2. Lá điều bông từ điểm nhìn mô hình nghệ thuật

2.1. Lá điều bông là một kiệt tác thi ca, một viên ngọc quý lộ ra từ sự phong hóa của thời gian. Sự kiếm tìm lẽ vật câu hồn bền bỉ của Em qua bao ngày dù Chị một mực khước từ đã ám ảnh biết bao thế hệ độc giả. Bài thơ có một số phận nghiệt ngã vì ai đó một thời đã đồng nhất cái lá kì lạ trong thế giới nghệ thuật của Hoàng Cẩm với một mô hình xã hội đang được xây dựng. May thay, cuối cùng nó đã không bị thất lạc, chìm lấp trong vô số những vật dụng mà nhân sinh đã vô tình hay hữu ý bỏ lại. Bài thơ hấp dẫn người đọc bởi tính xung đột của nó. Kịch tính đi ra từ sự đối nghịch về hành động của hai con người. Sự đối lập ấy là biểu hiện sinh động của một tư duy nghệ thuật độc đáo đã được định hình và vật chất hóa trong thi

phẩm. Các hình ảnh, biểu tượng cũng đi theo hai mạch đối xứng tương phản nhau được đặt trong một quá trình phát triển liên tục. Hoàng Cầm đã khéo tay sắp đặt đến mức khiến cho nhiều nhà thông thái giật mình tự hỏi: Ủa! Lá diêu bông là loại lá gì vậy? Sao lâu nay mình lại không biết? Thực ra cái sự vật *rất đời mơ hồ* và *kì lạ* này là cái *túi khôn* giúp nhà thơ cất giấu những thứ mà người ta rất khó đoán trước. Điều này đã làm tăng thêm tính kì bí, hấp dẫn cho bài thơ.

Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng

Chị thần thơ đi tìm

Đồng chiều

Cuống gĩa

Chị bảo

Đứa nào tìm được lá diêu bông

Từ nay ta gọi là chồng

Hai ngày

Em tìm thấy lá

Chị chau mày

Đâu phải lá diêu bông

Mùa đông sau

Em tìm thấy lá

Chị lắc đầu

Trông nắng vãn bên sông

Ngày cưới Chị

Em tìm thấy lá

Chị cười se chỉ ẩm trôn kim

Chị ba con

Em tìm thấy lá

Xoè tay phủ mặt Chị

không nhìn

Từ buổi ấy

Em cầm chiếc lá

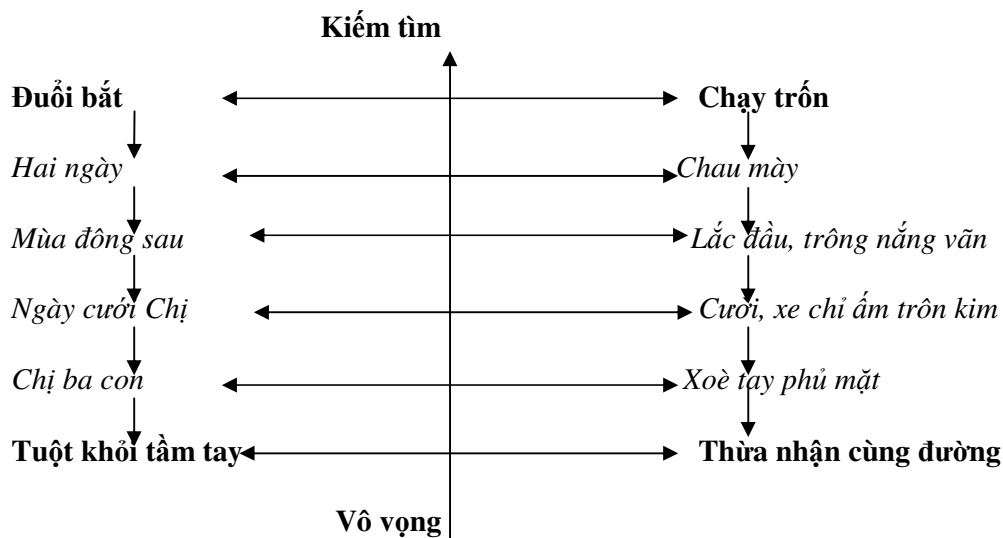
Đi đầu non cuối bể

Gió quê vì vút gọi

Diêu bông hời!...

Ơi diêu bông!...

2.2. Bằng thao tác giải mã tín hiệu và thao tác hệ thống, ta có thể nhận ra hình thức của bài thơ là *cái lõi tự sự* (một câu chuyện kể). Từ căn cứ này, mô hình nghệ thuật của bài thơ có thể được xác lập như sau:



2.3. Không phải ngẫu nhiên mà nhạc sĩ Trần Tiến đã mở đầu bài hát bằng *lời ru buồn nghe mênh mang mênh mang* khi lấy bài thơ làm cảm hứng cho bản nhạc của mình. Thơ phải hay mới kết duyên được với

âm nhạc. Nhờ vào nhạc, đời sống của thơ càng trở nên lâu bền và sâu sắc. Vậy *Lá diêu bông* có gì đặc biệt để tự nó tạo ra một sức hút kì diệu như thế đối với âm nhạc? Đây là một câu hỏi đầy ám ảnh đối với những ai

luôn trần trụi trong công việc phát hiện những bài thơ Việt có chất lượng cao cho công chúng yêu thơ.

Bài thơ được thiết kế trên mạch tư duy song hành – đối lập được đặt rất khéo trong diễn tiến một câu chuyện tình có đầu có cuối với sự phát triển liên tục của hình tượng và ý nghĩa. Một câu chuyện vừa mang màu sắc đời thường với những tín hiệu *Em, Chị, đĩa...* lại vừa có cái gì đó phảng phất dư vị của cổ tích với thứ lá kì lạ, *lá điều bông* và lời *oi hời* ngàn năm buồn bã hòa cùng âm thanh kéo cà kẻo kẹt vệt mồn cánh vồng trong điệu hát đưa nôi.

Cái *khung* của thi phẩm hết sức cân đối và chặt chẽ:

Kiểm tìm → Vô vọng
Đuổi bắt → Tuột khỏi tầm tay
Trốn chạy → cùng đường

Sự kiểm tìm của Chị (giữa *đồng chiêm cuống gĩa* không một bóng người) nhanh chóng đi đến chỗ kết thúc là nỗi buồn vô vọng. Khi đang lang thang trong cuộc kiểm tìm, Chị đã vô tình hay hữu ý rơi vào một cuộc *đuổi bắt - trốn chạy*. Bài thơ mở ra với sự đối diện: *Em - Chị*, nghe bất thường và thoáng hiện dự cảm về một điều không hay sắp sửa xảy ra. Xưa nay, người Việt vẫn quen gọi theo trật tự thuận *anh - em* nếu người con trai đang theo đuổi người con gái. Thực ra, cách gọi tên như thế đã gợi ra một thế giới thực của hai người. Đó là sự khác xa nhau một trời một vực về hoàn cảnh và giá trị. Dường như Chị thuộc tầng lớp trên, Chị đài các cao sang còn Em là con người lớp dưới, bậc thấp hèn. Thế giới của Em là sự tương phản rõ ràng đối với thế giới của Chị. Em cố công tìm bằng được chiếc lá điều bông để làm sính lễ mà không biết rằng nó là vật cản không bao giờ bước qua được trên con đường kiểm tìm hạnh phúc lứa đôi. Chị đã dùng thứ lá kì dị này thay cho lời khước từ chắc chắn nhất trong nụ cười thoáng chút đắc ý nhưng không kém phần chua chát (vì

Chị biết rằng thứ lá đó chẳng bao giờ hiện hữu trên đời). Từ đó tấn bi kịch xuất hiện. Một người bất chấp tất cả để có được lễ vật của tình yêu, còn người kia không ngừng chạy trốn khi biết rằng người mang lễ vật đó chẳng bao giờ đạt tới ý nguyện của mình cả. Đích đến trong cuộc kiểm tìm của Em là Chị, nhưng người mà Chị mong ước kiểm tìm đâu phải là Em. Em háo hức đi tìm vật thách đố, còn Chị lại rủ buồn, trống vắng lê bước trên cánh đồng quanh quẽ, mênh mông chỉ còn trơ cuống rạ sau mùa gặt hái. Em sốt sắng tìm ra sính lễ và ngỏ lời cầu hôn. Nhưng sự vui mừng, hớn hở của Em nhanh chóng vụt tắt sau cái cau mày khó chịu của Chị. Tuy vậy Em vẫn không nản chí, tiếp tục kiểm tìm chiếc lá điều bông khác mong sao Chị vừa lòng. Nhưng mùa đông sau - cái thời điểm mà cây cối hao gầy, muôn loài co ro trong tổ tránh cái giá lạnh của trời đất, Em lại đến, Chị lại lắc đầu phủ nhận. Em nào có nản, ngày Chị bước về nhà chồng – cái thời điểm mà người theo đuổi tình yêu đau buồn nhất, hết hi vọng nhất, Em vẫn đến, chia ra chiếc lá lòng đầy nhiệt huyết. Nhưng cái mà Em nhận được là nụ cười *xe chỉ ẩm trơn kim* - Chị tạm bằng lòng với hạnh phúc nhỏ nhoi đang có, nén lòng làm lơ tấm chân tình của Em, tìm chút bình yên hiếm hoi của phận gái đã có chồng. Tưởng đâu ngày tháng phôi pha, với những ràng buộc hiện hữu vô cùng chắc chắn - Chị không còn là cô gái đài các ngày nào, cái tuổi nó đuổi xuân đi, không còn thướt tha trong *Váy Đình Bàng buông chùng cửa võng*, mà là người mẹ của những 3 đứa con, Em sẽ nguôi ngoai tấm chân tình cũ. Nhưng rồi Em lại đến dâng lễ vật cầu hôn lên Chị. Quyết liệt và vô cùng tha thiết. Tình thế đó, Chị không còn có thể cau mày khó chịu, lắc đầu phủ nhận, lạnh lùng quay mặt hay nở nụ cười xem nhẹ mà là xòe tay bụng mặt không dám nhìn Em. Hành động đó của Chị là sự công khai xác nhận vị thế và tình cảm của Em đồng thời thừa nhận tình thế tuyệt vọng của chính mình.

Xuyên suốt bài thơ là một cuộc chạy đua đầy vất vả của Em. Đi tìm chiếc lá có tên là điều bông, Em thấy khó như lên trời vậy. Thế nhưng, *hai ngày* Em đã tìm thấy, Chị không vừa lòng, Em lại đi tìm cho đến tận *mùa đông sau*. Cứ như thế cho đến khi Chị có tới 3 đứa con, Em vẫn không hề nản lòng. Nhưng cùng với sự chảy trôi không ngừng của thời gian, người mà Em theo đuổi càng cách xa tầm với. Khi mục tiêu hoàn toàn biến mất cũng là lúc Em nhận ra tình thế hoàn toàn tuyệt vọng của mình. Trong Em giờ chỉ còn lại tiếng ru buồn ngàn năm vọng lại nghe mênh mang xao xác cả đất trời!

Nhìn vào mô hình nghệ thuật của bài thơ, ta dễ dàng nhận ra hai hệ thống *song hành - đối lập*: *Sự trốn chạy của Chị - Sự đuổi bắt của Em*. Điềm chung giữa họ là *Cuộc tìm kiếm người tình lí tưởng*. Oái oăm thay, trong cuộc kiếm tìm, Em thấy Chị là người tình lí tưởng của mình nhưng Em lại không phải là người mà Chị mong đợi. Họ đã vướng vào một *hình tam giác muôn đời*: *Anh đi tìm em, em tìm ai – Để hai ta tiếng thơ dài hòa chung*. Cuộc kiếm tìm, đuổi bắt và trốn chạy của hai người đã làm phát lộ một triết lí muôn đời: tình yêu là cuộc trốn - tìm không bao giờ ngưng nghỉ. Tình yêu là khát vọng cháy bỏng của con người. Khát vọng càng cao thì bi kịch càng lớn. Điều kì lạ là cho dù thất bại đắng cay, con người chưa bao giờ hết hy vọng về một tình yêu đẹp.

3. Kết luận

Điểm nhìn mô hình nghệ thuật là điểm nhìn của lí thuyết tín hiệu. Lâu nay khi giải mã một bài thơ người ta thường quá chú trọng đến từ ngữ, hình ảnh – vốn là những tín hiệu thuộc cấp độ nhỏ nhất – và thường bỏ qua hoặc không chú ý một cách đầy đủ đến tín hiệu thuộc cấp độ cao nhất đó là văn bản. Muốn có một cái nhìn toàn diện và tránh hiện tượng phân mảnh trong tiếp nhận tác phẩm thi ca, cần phải đặt nó trong một điểm nhìn bao quát. *Mô hình nghệ thuật* thực

chất là *hình thức của tín hiệu* ở cấp độ bài thơ. Để giải mã một tín hiệu trước hết cần xác định đúng hình thức của nó. Đây có lẽ là một trong những con đường giúp chúng ta tránh được sự chủ quan, lệch lạc trong tiếp nhận và phân tích tác phẩm thi ca.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Phan Cảnh (1987), *Ngôn ngữ thơ*. Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp. Hà Nội.
2. Nguyễn Quang Cường (1993), *Kết cấu nghệ thuật của bài thơ Lá điều bông*. Báo Giáo dục – Thời đại số đặc biệt Xuân Quý Dậu.
3. Thụy Khuê (1996), *Cấu trúc thơ*. Nxb Văn nghệ, California. Hoa Kỳ.
4. Nguyễn Lai (1996), *Tìm sự chuyển hóa từ mã ngữ nghĩa sang mã hình tượng*. Tạp chí Ngôn ngữ (2).
5. Phan Ngọc (1995), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*. Nxb trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Trần Văn Tích, *Tứ thơ*. Văn học. Số 124.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-05-2010)

HỘP THƯ

Trong tháng 12/2010, **NN&ĐS** đã nhận được thư, bài của các bạn: Aleksandr Mesherjakov, M.A.Sjunnerberg (Nga); Phan Thị Nguyệt Hoa, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Văn Khang, Phạm Thị Hà, Bùi Hiền, Nguyễn Thành Tâm, Thế Anh (Hà Nội); Nguyễn Thị Bích Hương (Quảng Ninh); Nguyễn Quốc Dũng, Trần Văn Sáng (Huế); Lê Đức Luận (Đà Nẵng); Đỗ Thành Dương (Nha Trang); Nguyễn Nhân Thống (Bình Định); Trương Văn Vỹ (Tp HCM); Nguyễn Văn Nở - Dương Thu Hằng (Cần Thơ); Nguyễn Minh Hoạt (Đắk Lắk).

Toà soạn **NN & ĐS** xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của quý vị và các bạn.

NN&ĐS